

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HS-ST

Ngày: 09/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Cẩm Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tài

2. Ông Phạm Văn Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Mai Quốc Ân, sinh ngày: 09/6/2003 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: 485/4 ấp Giang Hà, xã An Điền, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: sinh viên; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn T và bà Lâm Thị S; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày: 1975; địa chỉ: 314/4 ấp GH, xã AĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Mai Văn T, sinh năm: 1972 và bà Lâm Thị S, sinh năm: 1973; cùng địa chỉ: 485/4 ấp GH, xã AĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre (cùng có mặt).

+ Chị Phan Thị Mộng Th, sinh ngày: 25/3/2003; địa chỉ: 56/1 ấp TB xã B, huyện P, tỉnh Bến Tre (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Đoàn Tường V, sinh ngày: 30/4/2003; địa chỉ: ấp AB, xã AQ, huyện P, tỉnh Bến Tre (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Quốc Ân, sinh ngày 09 tháng 6 năm 2003 thường đến cửa hàng của bà Nguyễn Thị Ngọc D để mua tạp hóa nên biết nơi bà D để tiền và thẻ cào nạp tiền điện thoại. Do cần có tiền tiêu xài cá nhân nên Ân nảy sinh ý định đột nhập vào cửa hàng của bà D để trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ ngày 24 tháng 4 năm 2021, Ân đi bộ từ nhà của mình đến nhà bà D rồi đến khu vực hàng rào được làm bằng tôn fibro xi măng. Ân kéo tấm tôn sang một bên, chui vào và đi đến cửa sổ bên hông nhà. Ân nhìn vào bên trong có mở đèn chiếu sáng Ân thấy gần cửa sổ nơi Ân đứng có cầu thang đi lên gác lửng. Ân lấy 01 cây thang gấp ở gần đó dựng tựa lên tường để leo lên đồng thời tổ ong đang được chắt sát tường nhà, phía dưới khung cửa sổ. Do bà D quên khóa chốt từ bên trong nên Ân dùng tay tháo hai cánh cửa sổ (loại cửa lùa) rồi dùng 01 đoạn gỗ nhét được gần đó cạy các thanh nhôm chắn của khung cửa và chui vào, dùng tay bám cầu thang bên trong rồi đột nhập vào nhà của bà Danh. Biết nhà có lắp đặt camera nên Ân lấy túi nilon màu đen ở gần đó, đi đến quầy thu chi của cửa hàng, đứng ở góc khuất rồi trùm kín camera để camera không thể ghi được hình ảnh của mình.

Ân thấy học tử để tiền và thẻ cào điện thoại đã được khóa lại nên đi tìm dụng cụ để cắt khóa. Khi tìm được kim cộng lực cách đó khoảng 05m, Ân lấy cắt khóa rồi mở học tử lấy tiền, thẻ cào điện thoại và 01 chùm chìa khóa để hết vào 01 túi nilon Ân lấy trong cửa hàng rồi cất vào túi quần bên trái và tiếp tục đi xung quanh tìm tài sản để tiếp tục lấy trộm. Ân đến gần phòng ngủ của bà D thì bị bà D phát hiện, tri hô nên Ân quay lại đường cũ và tẩu thoát. Bà D kiểm tra quầy thu chi thì phát hiện bị mất tiền, thẻ cào và chùm chìa khóa nên đến Công an xã An Điền trình báo.

Riêng Ân, sau khi về đến nhà kiểm tra thì biết đã trộm được 530.000 đồng và 193 thẻ cào các loại. Ân cho Phan Thị Mộng Thùy là bạn học cùng trường với Ân 07 thẻ cào, gồm: 04 thẻ cào Mobifone, mỗi thẻ mệnh giá 100.000 đồng; 01 thẻ cào Viettel, mệnh giá 500.000 đồng; 01 thẻ cào Viettel, mệnh giá 200.000 đồng; 01 thẻ cào Viettel, mệnh giá 100.000 đồng. Sau khi được Ân cho thẻ cào, Thùy đã sử dụng 01 thẻ cào Mobifone mệnh giá 100.000 đồng nạp vào số điện thoại 0795.761.295 của Thùy và cào 01 thẻ cào Viettel mệnh giá 500.000 đồng nạp vào số điện thoại 0383.013.017 của mẹ Thùy. Đối với 05 thẻ cào còn lại, sau khi biết được sự việc, Thùy đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Ngoài Thùy, Ân còn cho Nguyễn Đoàn Tường Vy là bạn chung lớp với Ân 03 thẻ cào; gồm: 01 thẻ cào Viettel mệnh giá 100.000 đồng, 02 thẻ cào Viettel, mỗi thẻ mệnh giá 20.000 đồng. Vy đã nạp 03 thẻ cào Ân cho vào số điện thoại 0368.505.836 của Vy để sử dụng. Ân cào 01 thẻ cào Mobifone mệnh giá 100.000 đồng nạp vào số điện thoại 0778.141.643 của Ân để sử dụng. Sau khi Cơ quan điều tra phát hiện sự việc, Ân đã giao nộp 01 thẻ cào Mobifone mệnh giá 100.000 đồng. Riêng 181 thẻ cào các loại còn lại, Ân đã cào và nạp mã số thẻ vào trang web naptienngay.com rồi mượn thẻ ATM của Ngân hàng Sacombank của Vy, có số tài khoản là 070.119.802.545, để rút tiền ra. Tổng số tiền Ân rút ra được là 8.800.000 đồng.

Tra cứu tài khoản của Á trên trang naptienngay.com, xác định: Á đã cào 84 thẻ cào Vinaphone, nạp thành công 78 thẻ, tích lũy được 3.500.000 đồng, báo lỗi 06 thẻ. Cào 52 thẻ cào Mobifone, nạp thành công 48 thẻ, tích lũy được 2.620.000 đồng, báo lỗi 03 thẻ, hiện chế độ “chờ xử lý”: 01 thẻ. Cào 43 thẻ cào Viettel, nạp thành công 41 thẻ, tích lũy được 6.200.000 đồng, báo lỗi 02 (hai) thẻ. Ngoài ra, Á có cào và nạp vào hệ thống 02 thẻ cào điện thoại (mỗi thẻ cào mệnh giá 50.000 đồng) nhưng Á đã chọn nhầm nhà mạng nên không xác định được là của nhà mạng nào, hệ thống ghi nhận là “Vcoin – VTC Game - chờ xử lý”. Như vậy, Á đã cào 181 thẻ; nạp thành công vào hệ thống 167 thẻ, tích lũy được 12.320.000 đồng, sau khi trừ theo biểu phí quy định, Á rút ra được 8.800.000 đồng; hệ thống báo lỗi 11 thẻ và hiện chế độ “chờ xử lý”: 03 thẻ.

Á đã dùng số tiền có được do nạp đổi thẻ cào thành tiền mặt thông qua trang web naptienngay.com mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME C25 với giá 4.690.000 đồng, sửa xe gắn máy hết khoảng 2.500.000 đồng, số tiền còn lại cùng với số tiền 530.000 đồng trộm được của bà Danh, Á đã tiêu xài cá nhân hết. Riêng chùm chìa khóa, sau khi bị phát hiện, Á đã nhờ người thân trao trả cho bà Danh.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐG ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre kết luận: tại thời điểm ngày 24 tháng 4 năm 2021: 193 thẻ cào các loại có tổng giá trị là 14.960.000 đồng. Riêng 01 ổ khóa và 01 khoen khóa bị cắt do không xác định được kích cỡ cụ thể, khung cửa sổ kích thước 1,2m x 01m nơi Á cạy vào đột nhập do không rõ là nhôm, sắt, inox... nên Hội đồng thống nhất không định giá, xác định có giá trị 0 đồng.

Như vậy các tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại có tổng giá trị là 15.490.000 đồng

Vật chứng được thu giữ gồm :

- 04 đoạn kim loại là bộ phận của khung cửa sổ; gồm: 02 đoạn hình trụ và 02 đoạn hình hộp chữ nhật.

- 01 ổ khóa bằng kim loại màu vàng đã bị cắt, trên ổ khóa có dòng chữ MADE IN CHINA.

- 01 khoen khóa bằng kim loại đã bị cắt.

- 04 thẻ cào Mobifone, mỗi thẻ mệnh giá 100.000 đồng.

- 02 thẻ cào Viettel, gồm 01 thẻ mệnh giá 100.000 đồng và 01 thẻ 200.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME C25, màu xám, số IMEI 1: 867864055491758, số IMEI 2: 867864055491741, trong điện thoại có 01 sim số 0778.141.643.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 đã qua sử dụng, màu hồng, bị vỡ kính màn hình ở góc trên bên phải, số IMEI 1: 861570038703757, số IMEI 2: 861570038703740.

- 01 xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 71AA-131.96, số máy: 39FMB2346969, số khung: B3PEJA346969.

- 01 áo khoác được làm bằng vải thun màu đen, đã qua sử dụng, dài 90cm, rộng 50cm; trên ngực áo và trên tay áo bên trái có dòng chữ “Good day!”; có mũ trùm đầu dài 35cm, có dây rút bằng vải màu đen; có hai túi phía trước – bên dưới áo.

- 01 quần dài (quần thể thao) được làm bằng vải thun màu đen, đã qua sử dụng, dài 100cm, rộng 35cm; mỗi ống quần có ba sọc trắng; có hai túi.

Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Ngọc D yêu cầu bồi thường số tiền 16.290.000 đồng; gồm: 193 thẻ cào các loại có tổng giá trị là 14.960.000 đồng và 530.000 đồng Á trộm được trong học tủ bàn thu chi và 800.000 đồng tiền thuê thợ mở khóa tủ sắt. Á đồng ý theo yêu cầu của bà D và đã tác động gia đình bồi thường. Bà D đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKS, ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú đã truy tố bị cáo Mai Quốc Ân về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; các Điều 38; 65, 90, 91, 98, 101 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mai Quốc Ân từ 06 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 01 năm đến 02 năm. Đồng thời đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận bị cáo đã tác động ông Mai Văn T và bà Lâm Thị S là cha mẹ của bị cáo bồi thường cho bị hại tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 15.490.000 đồng và thiệt hại về tài sản là 800.000 đồng, tổng cộng 16.290.000 đồng. Bà D đã nhận đủ số tiền bồi thường nêu trên và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Đồng thời đề nghị ghi nhận việc ông T và bà S không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền này.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị áp dụng các Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trao trả cho Mai Quốc Ân : 04 thẻ cào Mobifone, mỗi thẻ mệnh giá 100.000 đồng; 02 thẻ cào Viettel, gồm 01 thẻ mệnh giá 100.000 đồng và 01 thẻ 200.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME C25, màu xám, số IMEI 1: 867864055491758, số IMEI 2: 867864055491741, trong điện thoại có 01 sim số 0778.141.643; 01 xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 71AA-131.96, số máy: 39FMB2346969, số khung: B3PEJA346969.

- Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận về việc ngày 17 tháng 9 năm 2021, Cơ quan điều tra đã trao trả cho bà D 04 đoạn kim loại là bộ phận của khung cửa sổ, 01 ổ khóa bằng kim loại màu vàng đã bị cắt, trên ổ khóa có dòng chữ MADE IN CHINA và 01 khoen khóa bằng kim loại đã bị cắt. Cùng ngày, Cơ quan điều tra cũng đã trao trả cho Á 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 đã qua sử dụng, màu hồng, bị vỡ kính màn hình ở góc trên bên phải, số IMEI 1: 861570038703757, số IMEI 2: 861570038703740; 01 áo khoác được làm bằng vải thun màu đen và 01 quần dài (quần thể thao) được làm bằng vải thun màu đen, đã qua sử dụng.

Đối với Phan Thị Mộng Th, có hành vi nhận thẻ cào điện thoại do Á cho; Nguyễn Đoàn Tường V có hành vi nhận thẻ cào điện thoại do Á cho và cho Á mượn tài khoản ngân hàng, thẻ ATM để thực hiện các giao dịch có liên quan đến số thẻ cào điện thoại trộm được nhưng Th và V đều không biết Á có hành vi trộm cắp tài sản nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Thù và V.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã truy tố, thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật; các bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình. Bị cáo đồng ý tội danh, khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại bà Nguyễn Thị Ngọc D có đơn trình bày đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, đồng thời yêu cầu xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mai Văn Th và bà Lâm Thị S không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo Á.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo biết mình sai và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo Mai Quốc Á thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo; lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: với mục đích để có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 01 giờ ngày 24 tháng 4 năm 2021, Mai Quốc Á lén lút đột nhập vào cửa hàng bán tạp hóa của bà Nguyễn Thị Ngọc D dùng kim còng lực

cắt khóa mở hộc tủ của cửa hàng lấy trộm số tiền 530.000 đồng và 193 thẻ cào điện thoại các loại có giá trị qua định giá là 14.960.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 15.490.000 đồng.

Vì vậy, bản Cáo trạng số 42/CT-VKS, ngày 27-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú truy tố bị cáo Mai Quốc Ân về “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...”

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo Mai Quốc Ân là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại. Mặc dù thời điểm phạm tội bị cáo Ân chưa đủ 18 tuổi (17 tuổi 10 tháng 15 ngày tuy nhiên đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Nhưng vì lòng tham, mong muốn chiếm đoạt tài sản của người khác bị cáo vẫn cố ý thực hiện điều đó đã làm ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội và thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, bị cáo phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Mai Quốc Ân không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Mai Quốc Ân là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời bị cáo Ân có nơi cư trú rõ ràng nên có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ Luật hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018. Bên cạnh đó khi xem xét lượng hình cho bị cáo cần phải đảm bảo nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và mục đích của hình phạt là nhằm giáo dục, giúp đỡ bị cáo Ân sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh thành công dân có ích cho xã hội nên không cần cách ly bị cáo Ân ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý, giáo dục bị cáo là phù hợp nhưng vẫn đảm bảo tính răn đe của pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về áp dụng hình phạt bổ sung: do bị cáo Â chưa có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thay, bị hại đã nhận đủ 16.290.000 đồng tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T và bà S không có yêu cầu bị cáo hoàn trả nên cần xem xét ghi nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên xem xét ghi nhận.

[11] Về hành vi của Phan Thị Mộng Th, Nguyễn Đoàn Tường V không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Th và V.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Mai Quốc Â phạm tội: “Trộm cắp tài sản”,

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101, Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Mai Quốc Â 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Mai Quốc Â cho Ủy ban nhân dân xã AĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận việc ông Mai Văn Thơ và bà Lâm Thị Sáu đã bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền 16.290.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm. Ghi nhận việc ông Thơ, bà Sáu không yêu cầu bị cáo Â hoàn trả số tiền 16.290.000 đồng đã bồi thường thay.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng các Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1 Trao trả cho Mai Quốc Â : 04 thẻ cào Mobifone, mỗi thẻ mệnh giá 100.000 đồng; 02 thẻ cào Viettel, gồm 01 thẻ mệnh giá 100.000 đồng và 01 thẻ 200.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME C25, màu xám, số IMEI

1: 867864055491758, số IMEI 2: 867864055491741, trong điện thoại có 01 sim số 0778.141.643; 01 xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 71AA-131.96, số máy: 39FMB2346969, số khung: B3PEJA346969. Các vật chứng trên đang được tạm giữ tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 27/QĐ-VKS ngày 27 tháng 10 năm 2021 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 11 năm 2021.

3.2 Ghi nhận về việc ngày 17 tháng 9 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú đã trao trả cho bị hại Nguyễn Thị Ngọc D 04 đoạn kim loại là bộ phận của khung cửa sổ, 01 ổ khóa bằng kim loại màu vàng đã bị cắt, trên ổ khóa có dòng chữ MADE IN CHINA và 01 khoen khóa bằng kim loại đã bị cắt. Đồng thời ghi nhận ngày 17 tháng 9 năm 2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú cũng đã trao trả cho Mai Quốc Ân 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 đã qua sử dụng, màu hồng, bị vỡ kính màn hình ở góc trên bên phải, số IMEI 1: 861570038703757, số IMEI 2: 861570038703740; 01 áo khoác được làm bằng vải thun màu đen và 01 quần dài (quần thể thao) được làm bằng vải thun màu đen, đã qua sử dụng.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án buộc bị cáo Mai Quốc Ân phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mai Văn T, bà Lâm Thị S có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại Nguyễn Thị Ngọc D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Thị Mộng Th, Nguyễn Đoàn Tường V vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Thanh Phú;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Thanh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thanh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- UBND xã An Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Phan Cẩm Nhung

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Vũ – Lê Văn Tài

Phan Cẩm Nhung

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Thạnh Phú;
- Ủy ban nhân dân xã An Qui;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Cao Thanh Minh

